

-나 보다

chắc là, hình như, có vẻ

Cách thường ngày để nói ra một suy luận. Cùng chức năng như -(으)ㄴ/는 모양이다, nhưng thân mật hơn — và tính từ dùng dạng khác.

Cách kết hợp

Loại từ	Dạng	Ví dụ
Động từ	-나 보다	오다 → 오나 봐요
Tính từ	-(으)ㄴ가 보다	바쁘다 → 바쁘나 봐요
Nhóm 있다 / 없다	-나 보다	재미있나 봐요
Quá khứ, mọi loại từ	-았/었나 보다	갔나 봐요
이다	-인가 보다	학생인가 봐요
Kết thúc bằng ㄹ	≡ bị lược bỏ	만들다 → 만드나 봐요

Khi nào dùng

Điều cần học là sự phân chia. Động từ dùng -나 보다: 오나 봐요. Tính từ dùng -(으)ㄴ가 보다: 바쁘나 봐요. 이다 thành -인가 보다. Quá khứ là -았/었나 보다 cho mọi loại từ, và 있다, 없다 đi theo động từ: 있나 봐요.

Gốc từ kết thúc bằng ㄹ ≡ lược bỏ ≡ trước -나: 만들다 thành 만드나 봐요.

Giống 모양이다, nó suy luận từ điều bạn nhận thấy, và nó không thể dùng để nói về bản thân. Bạn không suy luận sự mệt mỏi của chính mình từ các dấu hiệu.

Văn phong mang tính hội thoại. Trong văn viết hoặc báo cáo, 모양이다 hoặc 것 같다 nghe hợp hơn.

Ví dụ trong câu

- 1

사람들이 우산을 들고 있네요. 비가 오나 봐요.
Mọi người đang che ô — chắc là trời mưa.
- 2

연락이 없는 걸 보니 바쁘나 봐요.
Không thấy anh ấy liên lạc — chắc là bận.
- 3

불이 꺼져 있어요. 벌써 갔나 봐요.
Đèn tắt rồi. Chắc cô ấy đã về rồi.
- 4

줄이 긴 걸 보니 맛있나 봐요.
Nhìn hàng người xếp hàng thì chắc đồ ăn ngon lắm.
- 5

부엌이 시끄러운데 뭘 만드나 봐요.
Trong bếp ồn ào quá — hình như có ai đang nấu ăn.
- 6

저분이 새로 오신 선생님인가 봐요.
Chắc đó là giáo viên mới.

So sánh với

-(으)ㄴ/는 모양이다
Nghĩa gần như giống hệt. -나 보다 là dạng bạn nói; 모양이다 là dạng bạn viết. Cả hai đều không dùng để nói về bản thân.

비가 오나 봐요. (trò chuyện) / 비가 오는 모양이에요. (chứng mực)

-(으)ㄴ/는 것 같다
것 같다 là rộng nhất trong ba dạng và là dạng duy nhất dùng được cho trạng thái của chính bạn. Khi phân vân, đó là lựa chọn an toàn.

제가 감기에 걸린 것 같아요. (về tôi) / 감기에 걸렸나 봐요. (về người khác)

Dạng của tính từ
Người học hay quên dạng -(으)ㄴ가 cho tính từ. 바쁘나 봐요 là lỗi phổ biến; 바쁘가 봐요 mới đúng.

오나 봐요 (động từ) / 바쁘나 봐요 (tính từ)

Lưu ý

- X

연락이 없는 걸 보니 바쁘나 봐요.
- O

연락이 없는 걸 보니 바쁘가 봐요.

Tính từ dùng -(으)ㄴ가 보다. Chỉ động từ và nhóm 있다 dùng -나 보다.
- X

저는 감기에 걸렸나 봐요.
- O

저는 감기에 걸린 것 같아요.

Bạn không suy luận tình trạng của chính mình từ các dấu hiệu bên ngoài. Với bản thân, hãy dùng 것 같다.
- X

부엌에서 뭘 만들나 봐요.
- O

부엌에서 뭘 만드나 봐요.

Gốc từ kết thúc bằng ㄹ ≡ lược bỏ ≡ trước -나, giống như trước -는 và -(으)세요.